

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 18-9-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Mạnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Bà Đỗ Thị Thúy Nắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thùy L** - sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ xx cũ (tổ 4x mới), phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Võ Minh H** - sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ xx cũ (tổ 4x mới), phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Võ Minh H - bị đơn, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Minh H đăng ký kết hôn ngày 06/02/2007 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với nhau tại tổ xx, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên gây sự chửi bới vợ con, quan điểm

trong cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn.

Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng bà ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng giữa năm 2018. Đến nay, bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa, việc chung sống chỉ làm khổ hai người và ảnh hưởng đến tinh thần của con cái.

Vì vậy bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Minh H, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

- Về con chung: Bà và ông H có 02 người con chung là Võ Minh H, sinh ngày 01/6/2007 và Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 01/10/2012. Bà L có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn ông Võ Minh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thùy L kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nhưng theo ông H mâu thuẫn gia đình chưa đến mức trầm trọng để vợ chồng phải ly hôn. Ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên việc bà L xin ly hôn ông không đồng ý. Ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau cùng xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy các con nên người.

- Về con chung: Ông và bà L có 02 người con chung là Võ Minh H, sinh ngày 01/6/2007 và Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 01/10/2012. Nếu ly hôn ông có nguyện vọng được nuôi cháu Võ Minh H.

- Về tài sản chung: Vì không muốn ly hôn nên ông H không đề cập đến.

- Về nợ chung: Không có

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 19/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử và quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy L đối với ông Võ Minh H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với ông Võ Minh H

Về quan hệ con chung: Giao con chung Võ Minh H cho ông Võ Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Võ Ngọc Gia H cho bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà L và ông H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ đối với con chung, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2019 ông Võ Minh H nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Võ Minh H là trong thời hạn luật định, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin đoàn tụ của ông Võ Minh H thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Minh H và bà Nguyễn Thị Thùy L đăng ký kết hôn ngày 06/02/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo lời khai của các đương sự thì thấy nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực. Bà L cho rằng ông H thường xuyên gây sự, chửi bới vợ con gây ảnh hưởng tới cuộc sống tinh thần của bà cũng như các con. Còn ông H thì cho rằng dù vợ chồng có bất đồng trong quan điểm sống nhưng mâu thuẫn gia đình chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến việc phải ly hôn. Tuy nhiên, qua nhận xét của địa phương cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm thì thấy trong cuộc sống hàng ngày giữa ông H và bà L thường xảy ra cãi vã. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, ông H cho rằng vợ chồng vẫn còn khả năng đoàn tụ nhưng ông H lại không có giải pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình mặc dù đã được bà L tạo điều kiện nhiều lần. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho bà L được ly hôn với ông H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Về con chung: Vợ chồng bà L, ông H có hai người con chung là Võ Minh H, sinh ngày 01/6/2007 và Võ Ngọc Gia H, sinh ngày 01/10/2012. Khi ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con chung là Võ Minh H cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Võ Ngọc Gia H cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ trên tình hình thực tế và nguyện vọng của đương sự. Các đương sự cũng

không kháng cáo nội dung này nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét lại nội dung án sơ thẩm đã tuyên.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Còn bị đơn không yêu cầu giải quyết. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm không đề cập giải quyết là đúng.

Trong đơn kháng cáo, bị đơn cũng không đề cập nội dung trên. Tuy nhiên, trong đơn trình bày ngày 14/9/2019 ông H đề nghị xem xét một số tài sản có phải được tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân hay không. Vấn đề này, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không giải quyết. Trường hợp có tranh chấp và có căn cứ sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đánh giá Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên án sơ thẩm. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Minh H về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

II. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 19/2019/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn ông Võ Minh H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Võ Minh H, sinh ngày 01/6/2007 cho ông Võ Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Võ Ngọc Gia H sinh ngày 01/10/2012 cho bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Sau này vì quyền lợi của con chung các bên có quyền thỏa

thuận hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên lai thu số 0004612 ngày 22/3/2019.

III. Án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng ông Võ Minh H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên lai thu số 0004903 ngày 02/7/2019.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

V. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Mạnh